

ĐỊNH GIÁ CARBON TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng và áp lực cắt giảm phát thải khí nhà kính trở thành ưu tiên toàn cầu, định giá carbon đã trở thành một trong những công cụ chính sách trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế xanh. Không chỉ đơn thuần là một biện pháp môi trường, định giá carbon còn được xem là công cụ kinh tế nhằm điều chỉnh hành vi thị trường, thúc đẩy đổi mới công nghệ và tạo nguồn lực tài chính cho chuyển đổi xanh.

Vai trò của định giá carbon trong kinh tế xanh

Định giá carbon được hiểu là một dạng chính sách tài khóa, theo đó áp một mức chi phí đối với phát thải carbon nhằm kiểm soát và giới hạn tổng lượng phát thải trong nền kinh tế (Tamasiga et al., 2024). Hai hình thức phổ biến nhất là thuế carbon và hệ thống mua bán phát thải (EST). Trong khi thuế carbon ấn định trực tiếp mức giá trên mỗi đơn vị phát thải, ETS thiết lập trần phát thải và cho phép các chủ thể giao dịch hạn ngạch phát thải trên thị trường.

Định giá carbon đóng vai trò quan trọng trong kinh tế xanh bởi ba lý do chính: *Thứ nhất*, cơ chế này tạo tín hiệu giá minh bạch, khuyến khích doanh nghiệp và người tiêu dùng chuyển sang những lựa chọn phát thải carbon thấp hơn. *Thứ hai*, thúc đẩy đổi mới

công nghệ bằng cách gia tăng lợi ích kinh tế của các giải pháp sạch và thân thiện với môi trường. *Thứ ba*, công cụ này tạo ra nguồn thu ngân sách đáng kể, có thể tái phân bổ cho đầu tư xanh hoặc hỗ trợ các nhóm chịu tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi (World Bank, 2025).

Nghiên cứu của García (2025) cho thấy, việc áp dụng giá carbon có mối liên hệ tích cực với đổi mới công nghệ môi trường và cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên của doanh nghiệp. Khi chi phí phát thải gia tăng, các doanh nghiệp có động lực mạnh mẽ hơn để đầu tư vào công nghệ sạch nhằm duy trì năng lực cạnh tranh.

Tuy nhiên, tác động này không đồng đều giữa các ngành và quy mô doanh nghiệp. Các doanh nghiệp lớn với năng lực tài chính và công nghệ mạnh thường thích ứng tốt hơn, trong khi doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể gặp khó khăn nếu thiếu hỗ trợ chính sách. Điều này đặt ra yêu cầu kết hợp định giá carbon với các công cụ hỗ trợ đổi mới và chuyển đổi, nhằm đảm bảo định giá carbon thực sự trở thành động lực của kinh tế xanh thay vì gánh nặng cản trở phát triển.

Ngoài ra, theo Tamasiga (2024), định giá carbon có thể làm gia tăng chi phí sinh hoạt, đặc biệt là giá năng lượng, và ảnh hưởng mạnh hơn đến các hộ gia đình thu nhập thấp. Nếu không

có cơ chế bù đắp phù hợp, chính sách này có nguy cơ làm trầm trọng thêm bất bình đẳng xã hội. Do đó, nhiều nghiên cứu nhấn mạnh khái niệm “chuyển đổi công bằng” (just transition) như một phần không thể thiếu của chiến lược định giá carbon. Việc tái phân bổ nguồn thu từ carbon cho các chương trình an sinh xã hội, đào tạo lại lao động và hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương được xem là điều kiện để duy trì tính chính danh và sự ủng hộ xã hội đối với chính sách kinh tế xanh.

Thực tiễn triển khai định giá carbon trên thế giới

Theo báo cáo *Tình hình và xu hướng định giá carbon 2025* của World Bank, tính đến năm 2024, 80 cơ chế định giá carbon, bao gồm thuế carbon và ETS, đã được triển khai trên phạm vi toàn cầu. Khoảng 28% lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu hiện đang chịu tác động của cơ chế định giá carbon trực tiếp, tăng mạnh so với con số khoảng 5% vào năm 2005, phản ánh xu hướng mở rộng nhanh chóng của định giá carbon trong chính sách khí hậu quốc gia và khu vực (World Bank, 2025).

Một xu hướng nổi bật là sự gia tăng vai trò của ETS so với thuế carbon trong các công cụ mới được triển khai hoặc đang được thiết kế. Báo cáo của World Bank cho thấy phần lớn các công cụ định giá carbon mới và dự kiến áp dụng trong thời gian tới đều là ETS, đặc biệt tại các nền kinh tế thu nhập trung bình có quy mô lớn. Brasil, Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ đã đạt được các cột mốc quan trọng về thể chế và kỹ thuật nhằm chuẩn bị cho việc triển khai ETS, trong khi một số quốc gia như Colombia và Indonesia đã mở rộng phạm vi bao phủ của các cơ chế hiện hành (World Bank, 2025). Xu

hướng này cho thấy ETS ngày càng được xem là công cụ linh hoạt, cho phép điều chỉnh theo tốc độ tăng trưởng kinh tế và đặc thù phát thải của từng quốc gia.

Bên cạnh việc mở rộng phạm vi bao phủ, doanh thu từ định giá carbon cũng gia tăng đáng kể và trở thành một nguồn lực tài chính quan trọng. Trong hai năm liên tiếp gần đây, tổng doanh thu toàn cầu từ các cơ chế định giá carbon đã vượt mốc 100 tỷ USD mỗi năm. Đáng chú ý, hơn 50% nguồn thu này được các chính phủ tái phân bổ cho các mục tiêu môi trường, phát triển hạ tầng và kinh tế - xã hội (World Bank, 2025).

Tuy nhiên, báo cáo của World Bank cũng chỉ ra một số thách thức đáng kể trong thực tiễn triển khai. *Thứ nhất*, mức giá carbon giữa các khu vực và quốc gia có sự chênh lệch rất lớn, và ở nhiều nơi vẫn thấp hơn đáng kể so với ngưỡng cần thiết để đạt được các mục tiêu khí hậu dài hạn. Khi giá carbon thấp, tín hiệu thị trường truyền tải tới doanh nghiệp và người tiêu dùng không đủ mạnh để thúc đẩy thay đổi hành vi và đầu tư công nghệ sạch ở quy mô lớn. *Thứ hai*, thị trường tín chỉ carbon đang đối mặt với tình trạng dư thừa tín chỉ chưa được hủy bỏ (unretired credits). Theo báo cáo năm 2025, tổng lượng tín chỉ carbon chưa được hủy từ các cơ chế tín chỉ độc lập đã tăng lên gần 1 tỷ tấn CO₂e. Phần lớn các tín chỉ này được phát hành trước năm 2022 và chủ yếu đến từ các dự án trong lĩnh vực lâm nghiệp, sử dụng đất và năng lượng tái tạo. Tình trạng dư thừa này làm dấy lên lo ngại về hiệu quả môi trường và tính toàn vẹn của thị trường carbon, đặc biệt khi các tín chỉ cũ tiếp tục lưu thông trong bối cảnh các tiêu chuẩn

chất lượng ngày càng được siết chặt (World Bank, 2025).

Ngoài ra, báo cáo cũng cho thấy vai trò của các cơ chế tín chỉ do chính phủ quản lý hiện vẫn còn tương đối hạn chế, đặt ra yêu cầu tăng cường vai trò điều tiết của nhà nước nhằm đảm bảo tính minh bạch, độ tin cậy và hiệu quả dài hạn của thị trường tín chỉ carbon.

Chiến lược thiết kế chính sách định giá carbon

Các nghiên cứu học thuật gần đây tập trung nhiều vào vấn đề thiết kế chính sách, coi đây là yếu tố quyết định hiệu quả của định giá carbon. Azizi (2025) thông qua phân tích các chiến lược định giá carbon tại Liên minh châu Âu, Trung Quốc, Canada và Singapore, chỉ ra rằng không tồn tại một mô hình “chuẩn” áp dụng cho mọi quốc gia. Thay vào đó, hiệu quả chính sách phụ thuộc vào mức giá carbon, phạm vi bao phủ, cơ chế điều chỉnh linh hoạt và sự phối hợp với các chính sách hỗ trợ như trợ cấp năng lượng sạch hay tiêu chuẩn hiệu suất.

Một nội dung được nhấn mạnh trong nhiều nghiên cứu là tầm quan trọng của lộ trình chính sách rõ ràng và ổn định. Các doanh nghiệp chỉ sẵn sàng đầu tư dài hạn vào công nghệ xanh khi họ tin tưởng rằng giá carbon sẽ duy trì hoặc tăng theo lộ trình đã công bố

(Azizi, 2025). Ngược lại, sự thay đổi đột ngột hoặc thiếu nhất quán trong chính sách có thể làm suy giảm hiệu quả của việc định giá carbon và hạn chế tác động khuyến khích đầu tư.

Bên cạnh các yếu tố kỹ thuật, World Bank (2025) nhấn mạnh rằng, định giá carbon đạt hiệu quả cao nhất khi được tích hợp vào một chiến lược phát triển kinh tế xanh tổng thể, thay vì được triển khai như một công cụ môi trường đơn lẻ. Việc kết hợp định giá carbon với đầu tư công xanh, cải cách tài khóa và chiến lược công nghiệp hướng tới phát thải thấp không chỉ giúp tăng hiệu quả giảm phát thải mà còn tạo ra nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước, đặc biệt trong bối cảnh tăng trưởng toàn cầu chậm lại và không gian tài khóa ngày càng thu hẹp.

Đối với các nền kinh tế đang phát triển, thách thức nằm ở việc cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội và cắt giảm phát thải. Lộ trình định giá carbon cần được thiết kế linh hoạt, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế, năng lực thể chế và khả năng thích ứng của doanh nghiệp, nhằm tránh gây cú sốc trong ngắn hạn, đồng thời duy trì định hướng chuyển đổi xanh trong dài hạn ■

NGUYỄN PHƯƠNG tóm lược và giới thiệu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Azizi, M. I. (2025), *Carbon pricing strategies and policies for a unified global framework*, Atmosphere, 16(7), 836, <https://doi.org/10.3390/atmos16070836>
2. García, C.J. (2025), *The impact of carbon pricing on corporate sustainability*, Business Strategy and the Environment, <https://doi.org/10.1002/bse.70324>
3. Tamasiga, P. (2024), *Unveiling the effects of carbon pricing on socio-economic outcomes*, Environmental Economics and Policy Studies, <https://doi.org/10.1007/s10018-024-00362-3>
4. World Bank (2025), *State and trends of carbon pricing 2025*, Washington, DC.